

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ 50, phường T, quận S, Tp. Đ.
- Bị đơn: Ông Võ Anh T; địa chỉ: Tổ 50, phường T, quận S, Tp. Đ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 226; Quyển số 01/2008 do UBND phường T, quận S, Tp. Đ cấp ngày 11.11.2008).
 - Về nuôi con: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T xác định có 02 con chung tên là Võ Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16.7.2012; Võ Anh Q, sinh ngày 9.9.2014;

Ly hôn vợ, chồng thỏa thuận giao cả 02 con Võ Nguyễn Ngọc H và Võ Anh Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và ông Võ Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng/2 con (*Mỗi con 2.000.000đồng/tháng*) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con: Vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 02 năm 2018.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng ông T phải chịu, nhưng bà T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp.Đ theo biên lai số 1955 ngày 06.10.2017.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000đồng bà Nguyễn Thị T và ông Võ Anh T phải chịu nhưng bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp.Đ theo biên lai số 1955 ngày 06.10.2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S
- UBND phường T,
quận S ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

